TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/DS-ST
Ngày: 24-6-2025
"Về việc: Tranh chấp Hợp đồng bảo lãnh".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Khắc Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng

Ông Nguyễn Sỹ Quân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nguyễn Hoàng Đức – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Lê – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, xét xử công khai sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số 18/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2025 về việc "Tranh chấp Hợp đồng bảo lãnh"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/QĐST-DS ngày 06/6/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH H1; địa chỉ giao dịch: Căn A khu nhà ở X L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Park G, chức vụ: Giám đốc. (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh D, sinh năm: 1987 (Văn bản ủy quyền ngày 18/3/2025); địa chỉ: số E, ngách B L, phường D, quận H, thành phố Hà Nội (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Phạm Hữu C, sinh năm: 1966; địa chỉ: thôn Đ, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. (0982260345) (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Trần Hữu Đ, sinh năm: 1993; địa chỉ: thôn Đ, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu có tại hồ sơ vụ áncũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Công ty TNHH H1, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH H1 hoạt động trong lĩnh vực tư vấn du học, được Sở Giáo dục và Đào Tạo thành phố H cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học theo quy định của pháp luật.

Cuối năm 2022, anh Phạm Trần Hữu Đ có nhu đầu đi du học tại Hàn Quốc, công ty đã tư vấn và thực hiện các thủ tục để ông Đ nhập học tại trường B. Để đảm bảo việc tuân thủ quy định của trường, đảm bảo việc học tập của anh Đ, phía công ty và anh Đ đã thống nhất việc ký văn bản bảo lãnh. Ngày 11/9/2023, anh Phạm Trần Hữu Đ cùng bố là ông Phạm Hữu C đã cùng với công ty TNHH H1 ký kết hợp đồng bảo lãnh số 110911/2023/HĐBL với nội dung bảo lãnh cho anh Phạm Trần Hữu Đ trong thời gian anh Đ du học tại trường B, cụ thể:

"Điều 1: Nội dung bảo lãnh

1.2. Kể từ khi được tiếp nhận cho đến khi kết thúc chương trình du học tại trường B, bên B có trách nhiệm thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường đặc biệt là không được bỏ học, rời khỏi trường học và/hoặc cư trú bất hợp pháp tại Hàn Quốc. Bên B được coi là bỏ trốn nếu trong 07 ngày bên B không đến lớp và không có lý do chính đáng mà có công văn từ phía trường hoặc thông báo bằng giấy chứng nhận chuyên cần của nhà trường thông báo về Việt Nam.

Việc Bên B vi phạm các quy định này sẽ làm ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động kinh doanh của Bên C với đối tác trong việc đưa học sinh đi du học tại Hàn Quốc.

Vì vậy, bằng Hợp đồng này, bên bảo lãnh (Bên A) đồng ý bảo lãnh cho bên B tuyệt đối tuân thủ các quy định trên."

Sau khi ký hợp đồng bảo lãnh anh Phạm Trần Hữu Đ đã xuất cảnh sang Hàn Quốc học tập tại trường B chuyên ngành hội tụ phần mềm. Ngày 30/09/2024 Công ty TNHH H1 nhận được thông báo của trường B thông báo từ thời điểm 12/04/2024 đến thời điểm hiện nay, anh Phạm Trần Hữu Đ (sinh ngày 15/05/1993 - Khoa Chuyên ngành hội tụ phần mềm) không đến trường học và không thể liên lạc được. Trước đó Công ty đã cử nhân sự công ty đến gặp ông C trao đổi với ông C để động viên anh Đ quay về trường học, trường hợp nếu không quay về sẽ xử lý theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký. Tuy nhiên, từ thời điểm đó đến khi nhận được thông báo của nhà trường và cho đến nay anh Đ vẫn không quay trở lại trường học.

Căn cứ khoản 1.4 Điều 1 của Hợp đồng bảo lãnh số 110911/2023/HĐBL

"Điều 1: Nội dung bảo lãnh

1.4. Trong trường hợp bên B vi phạm các quy định tại khoản 1.2 Điều này (bỏ học, rời khỏi trường học và/hoặc cư trú bất hợp pháp tại Hàn Quốc mà bị đánh đập. tra tấn, làm thêm giờ không được thanh toán tiền lương, chết hoặc mất tích...) thì bên Bảo lãnh (là bên A) hoàn toàn chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật và tự nguyện đồng ý chịu phạt vi phạm hợp đồng vô điều kiện thay cho bên

B mức tiền phạt được các bên thoả thuận là: 300.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng).”

Công ty đã nhiều lần gửi thông báo để ông C thực hiện nghĩa vụ của mình theo đúng hợp đồng bảo lãnh, tuy nhiên quá thời hạn Công ty đưa ra mà ông C vẫn không có thiện chí làm việc. Do đó Công ty khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnhHà Tĩnh giải quyết: Buộc Ông Phạm Hữu C chịu phạt vi phạm Hợp đồng bảo lãnh với số tiền được các bên thoả thuận là: 300.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng) theo đúng Nội dung của Hợp đồng bảo lãnh số 110911/2023/HĐBL ký ngày 11/09/2023.

- Bị đơn ông Phạm Hữu C trình bày: Ông C thừa nhận đã cùng Công ty TNHH H1 ký hợp đồng bảo lãnh cho anh Phạm Trần Hữu Đ đi du học và chữ ký của ông C trong Hợp đồng bảo lãnh số 110911/2023/HĐBL ký ngày 11/09/2023 mà phía công ty cung cấp cho Tòa án là đúng. Anh Đ đã nhập học theo đúng nguyện vọng. Tuy nhiên theo ông C, khi anh Đ đi du học, học tập tại Hàn Quốc, phía công ty đã không bảo vệ được công dân. Quá trình học tập ở Hàn Quốc, anh Đ ở chung với bạn học tên H, hai bên có xảy ra xích mích, mâu thuẫn cá nhân với nhau. Khi anh Đ bỏ trốn khỏi nơi ở được mấy ngày, phía công ty đề nghị gia đình gọi anh Đ trở lại học tập nhưng gia đình không liên lạc được với anh Đ. Khi công ty đưa công dân sang Hàn Quốc du học thì phải có nghĩa vụ bảo vệ công dân. Việc anh Đ bỏ trốn là do yếu tố khách quan, anh Đ bị đe dọa nên mới bỏ trốn; hiện nay ông C không có khả năng trả tiền, công ty phải tìm được anh Đ về thì ông C mới đồng ý làm việc với công ty.

Hiện nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Trần Hữu Đ đang cư trú bất hợp pháp tại Hàn Quốc, không có địa chỉ cụ thể. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh thông tin thông qua ông Phạm Hữu C nhưng không xác định được địa chỉ của anh Đ tại Hàn Quốc. Tòa án đã tiến hành xác minh niêm yết, đăng tin trên kênh của Ban Đối ngoại (VOV5) Đ1 trong ba ngày liên tiếp 04, 05, 06/4/2025 để thông báo cho anh Phạm Trần Hữu Đ có mặt tại Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên hết thời hạn được thông báo, anh Đ không có mặt tại Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. Do đó, Toà án không thu thập được ý kiến cũng như lời khai của anh Đ,

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý với các ý kiến trình bày của ông Phạm Hữu C và khẳng định: Ông Phạm Hữu C đã nắm rõ nội dung hợp đồng bảo lãnh cũng như trách nhiệm của mình nếu ông Đ bỏ trốn, cư trú bất hợp pháp tại Hàn Quốc, đã ký kết hợp đồng bảo lãnh với Công ty theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi ông Đ bỏ trốn, Công ty đã thông báo việc anh Đ bỏ trốn cho ông C, đề nghị gia đình thông báo cho ông Đ trở lại học tập nhưng phía gia đình không hợp tác. Việc anh Đ có mâu thuẫn do nợ nần tiền bạc với ban học là quan hệ cá nhân. Anh Đ đã xuất cảnh và nhập học tai trường B, H khoa chuyên ngành hội tụ phần mềm, sau một thời gian học tập mới xảy ra sự việc anh Đ bỏ học. Phía Công ty đã hoàn thành trách nhiệm với anh Đ. Công ty không có nhiệm vụ đi tìm người du học bỏ học, bỏ trốn ra ngoài.

Vì vậy nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Hữu C phải thanh toán cho Công ty 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) tiền phạt vi phạm hợp đồng bảo lãnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa, thư ký phiên tòa và của các bên đương sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 26, Điều 37, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân Sự; Điều 275, 276, 280, 284, 293, 293, 335, 336, 339, 342, 357, 429 Bộ luật Dân sự; Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 236/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Phạm Hữu C phải bồi thường cho Công ty TNHH H1 số tiền phạt do vi phạm hợp đồng bảo lãnh là 300.000.000 đồng; buộc ông Phạm Hữu C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án; căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ hợp đồng bảo lãnh lập ngày 11/9/2023 giữa ông Phạm Hữu C, anh Phạm Trần Hữu Đ và Công ty TNHH H1, Công ty TNHH H1 khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Phạm Hữu C thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, bồi thường vi phạm hợp đồng đối với hành vi bỏ trốn khỏi nơi học tập và cư trú bất hợp pháp tại Hàn Quốc của anh Phạm Trần Hữu Đ. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp Hợp đồng bảo lãnh"; đồng thời, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự và những người tham gia tố tụng khác theo đúng quy định tại Điều 68, 85 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

Tại công văn cung cấp thông tin danh sách khách xuất nhập cảnh số 444/QLXNC-Đ1 ngày 18/4/2025 của Phòng Q – Công an tỉnh H, xác nhận: Anh Phạm Trần Hữu Đ, sinh ngày 15/5/1993; số Hộ chiếu: C9534857; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh đã xuất cảnh ngày 11/9/2023, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Đây là vụ án "Tranh chấp Hợp đồng bảo lãnh" cho người đi học tập, lao động ở nước ngoài, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

[1.2].Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 30/9/2024, Công ty TNHH H1 nhận được thông báo về việc anh Phạm Trần Hữu Đ không đến trường học và không liên lạc được. Ngày 06/01/2025, Công ty TNHH H1 nộp đơn khởi kiện vụ án tới Tòa

án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nên thuộc trường hợp còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[1.3]. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thực hiện việc xác minh, thu thập chứng cứ như: Yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ; lấy lời khai của đương sự theo định tại Điều 97, 98, 106 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án cũng đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 205, 208 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.4]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã được triệu tập hợp lệ, tuy nhiên người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Trần Hữu Đ không có mặt và vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Trần Hữu Đ theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Ngày 11/9/2023, anh Phạm Trần Hữu Đ cùng bố là ông Phạm Hữu C đã cùng với công ty TNHH H1 ký kết hợp đồng bảo lãnh số 110911/2023/HĐBL với nội dung bảo lãnh cho ông Phạm Trần Hữu Đ đi du học tại trường B (Hàn Quốc). Theo nội dung Hợp đồng bảo lãnh, người được bảo lãnh anh Phạm Trần Hữu Đ phải thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của nhà trường, đặc biệt là không được bỏ học, rời khỏi trường học, cư trú bất hợp pháp tại Hàn Quốc. Ông Phạm Hữu C và anh Phạm Trần Hữu Đ đã cam kết thực hiện đầy đủ những nội dung đã thỏa thuận ghi nhận tại hợp đồng bảo lãnh. Cùng ngày 11/9/2023, công ty TNHH H1 đã hoàn tất thủ tục để anh Phạm Trần Hữu Đ bay đến Hàn Quốc du học.Anh Đ đã đến Hàn Quốc học tập tại trường B chuyên ngành hội tụ phần mềm. Ngày 30/9/2024, trường B có thông báo gửi công ty TNHH H1, thông báo nội dung từ ngày 12/4/2024, anh Phạm Trần Hữu Đ (sinh ngày 15/05/1993 – Khoa chuyên ngành hội tụ phần mềm) bỏ trốn khỏi nơi ở và học tập, không đến trường và nhà trường không thể liên lạc được.

Xét thấy anh Phạm Trần Hữu Đ, ông Phạm Hữu C và Công ty TNHH H1 ký kết hợp đồng bảo lãnh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nội dung cam kết không trái pháp luật. Việc ký kết hợp đồng bảo lãnh giữa các bên được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Như vậy, có cơ sở khẳng định hợp đồng bảo lãnh số 110911/2023/HĐBL lập ngày 11/9/2023 được ký kết giữa anh Phạm Trần Hữu Đ, ông Phạm Hữu C và công ty TNHH H1 là hợp pháp theo quy định tại các điều 292, 335, 385, 398, 399, 400, 401, 418 Bộ luật Dân sự. Theo nội dung hợp đồng, ông Phạm Hữu C đã cam kết nếu anh Phạm Trần Hữu Đ bỏ học, rời khỏi trường học, cư trú bất hợp pháp tại Hàn Quốc thì ông C có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH H1 số tiền phạt hợp đồng là 300.000.000 đồng.

Quá trình làm lấy lời khai của Tòa án, ông Phạm Hữu C cho rằng anh Đ bỏ học là vì lý do khách quan, bị bạn cùng phòng đe dọa và đánh đập. Ông C không có khả năng trả số tiền phạt hợp đồng và đề nghị Công ty tìm anh Đ về nhà thì mới đồng ý làm việc với công ty. Mặc dù ông C cho rằng anh Đ bỏ học là vì bị bạn cùng phòng đe dọa và đánh đập, tuy nhiên quá trình anh Đ theo học tại trường, nhà trường, chính quyền địa phương nước sở tại hay phía công ty đều

không nhận được bất cứ báo cáo hay ý kiến trình bày nào của anh Đ hoặc gia đình đối với nội dung như trên. Nếu xảy ra sự việc như ông C trình bày thì bản thân anh Đ hoặc gia đình phải có trách nhiệm báo cáo sự việc lên chính quyền địa phương nước sở tại, nhà trường hoặc với công ty TNHH H1 để được giải quyết thay vì việc anh Đ tự ý bỏ học, rời khỏi trường học, cư trú bất hợp pháp tại Hàn Quốc. Phía công ty không nhận được bất kỳ báo cáo nào của anh Đ và gia đình, thời điểm anh Đ bỏ trốn, phía công ty cũng đã cử nhân sự sang Hàn Quốc để tìm kiếm anh Đ nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa ông Phạm Hữu C cũng trình bày và thừa nhận vào ngày 11/4/2024 khi Công ty vào làm việc tại gia đình ông về việc anh Đ bỏ học, ông C đã trực tiếp nói chuyên điện thoại vơi anh H (là nguòi có mâu thuẫn với Đ) thì được H cho biết lý do mâu thuẫn giữa anh Đ và anh H là do việc nợ nần tiền bạc giữa hai bên trong quá trinh học tập, sinh hoạt tại Hàn Quốc. Do đó, ý kiến của ông C về lý do anh Đ bỏ học và đề nghị công ty tìm anh Đ về là không có căn cứ để xem xét.

Tại biên bản làm việc ngày 11/4/2024, khi được phía công ty TNHH H1 thông báo việc anh Đ bỏ trốn và đề nghị gia đình thông báo cho anh Đ quay lại học tập, ông Phạm Hữu C đã ký văn bản cam kết với phía công ty với nội dung sẽ thông báo cho anh Đ quay lại học tập; nếu sau ngày 19/4/2024 mà gia đình không liên lạc hoặc thuyết phục được cháu Đ quay lại học tập, ông C chấp nhận thực hiện theo các nội dung đã thỏa thuận tại hợp đồng bảo lãnh số 110911/2023/HĐBL lập ngày 11/9/2023.

Từ đó có thể khẳng định ông C biết rõ và nhận thức được đầy đủ trách nhiệm của mình là người bảo lãnh phải thực hiện nếu anh Phạm Trần Hữu Đ vi phạm hợp đồng bảo lãnh. Việc anh Phạm Trần Hữu Đ tự ý bỏ học, rời khỏi trường học, cư trú bất hợp pháp tại Hàn Quốc là vi phạm các điều khoản của Hợp đồng bảo lãnh đã ký kết, làm phát sinh nghĩa vụ dân sự đối với người bảo lãnh theo quy định tại điều 275, 292, 335, 342, 339 BLDS, Điều 44 Nghị định 21/2021 ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành BLDS về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc nguyên đơn công ty TNHH H1 khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Phạm Hữu C thanh toán khoản tiền phạt hợp đồng bảo lãnh với số tiền 300.000.000 đồng cho phía công ty theo nội dung hợp đồng bảo lãnh số 110911/2023/HĐBL ngày 11/9/2023 mà các bên ký kết là có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Về án phí và chi phí tố tụng:

- Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của của nguyên đơn Công ty TNHH H1 được chấp nhận nên bị đơn ông Phạm Hữu C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Hoàn trả lại cho nguyên đơn Công ty TNHH H1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Về chi phí nhắn tin thông báo đối với anh Phạm Trần Hữu Đ trên kênh VOV Đài tiếng nói Việt Nam: Nguyên đơn Công ty TNHH H1 tự nguyện chi trả và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39; Điều 68, 85; Điều 147; Điều 205, 208; Điều 227, Điều 228; Điều 266; Điều 271, 273, 469, 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 275, 276, 280, 284, 292, 293, 335, 336, 339, 342, 351,357, 364, 385, 398, 399, 400, 401, 418, 429 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH H1 đối với bị đơn ông Phạm Hữu C. Buộc ông Phạm Hữu C có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH H1 số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) tiền phạt vi phạm hợp đồng bảo lãnh.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền bồi thường cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Buộc bị đơn ông Phạm Hữu C phải chịu 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Hoàn trả cho nguyên đơn Công ty TNHH H1 15.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000003131676 ngày 04/3/2025 ký bởi Công ty Cổ phần T.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Phạm Trần Hữu Đ vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Khắc Hoàng